TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 23-11-2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam

Bà Thái Thị Phi Yến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về viêc tranh chấp ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2023/QĐXXPT-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1961, địa chỉ hiện tại: Lô 07 N1.4 Đường P, phường C, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi; (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1955, nơi cư trú: Số 122 đường H, phường Hòa Minh, quận L, thành phố Đà Nẵng; (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn T - Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

** Nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn T kết hôn vào năm 1981 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế nay là thị trấn Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống thì vài năm đầu hai người sống hạnh phúc nhưng những năm sau đó chồng bà thường xuyên say xỉn về nhà chửi bới đánh đập bà, có nhiều lần chồng bà đánh bà mặt sưng bầm tím, bà không thể đi làm được. Bà cũng đã nhiều lần viết đơn ly hôn nhưng ông T xé bỏ, tình trạng này vẫn kéo dài nhiều năm liền, bà đã sống trong nỗi lo âu, sợ hãi và mệt mỏi mỗi khi chồng bà đi nhậu say xỉn về, biết vậy bà vẫn cam tâm chịu đựng vì con. Trong những lần ông T chửi bới, hành hung bà đều có các con chứng kiến. Vào năm 2016, lúc bà đang ở nhà cha mẹ để chăm mẹ ốm, chồng bà say xỉn về cầm chai nước lọc ném vào mặt bà trúng ngay sống mũi, chảy máu mũi, lúc đó em ruột bà bức xúc quá có cãi nhau với chồng bà rồi chở bà đi cấp cứu. Lúc bà được xuất viện, bà bỏ nhà đi gần 02 tháng, ông T không liên lạc được với bà thì đến nhà con gái và cơ quan của con gái để năn nỉ bảo con gái liên lạc với bà xin bà quay trở về lại nhà. Sau đó, ông T có hứa khi bà quay trở về thì sẽ không nhậu say xỉn, hành hung bà nữa. Vì ông liên tục làm phiền đến con cái làm con không tập trung làm việc được nên bà vì con mà đành quay về tiếp tục chịu đựng cảnh sống chung với chồng.

Tuy nhiên, từ đó đến nay, ông T không thay đổi tiếp tục vẫn nhậu nhẹt say xỉn về, tình trạng ngày càng nghiêm trọng và không thể hàn gắn được, bà cũng đã sống ly thân với ông T và bỏ về nhà con ở Quảng Ngãi sinh sống từ tháng 12.2022 đến nay. Bà thấy đời sống hôn nhân không kéo dài được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn T.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn T có 02 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 27/6/1982 và Nguyễn Viết N, sinh ngày 07/9/1983. Các con chung đều đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà và ông Nguyễn T không có nợ chung.

* *Bị đơn - Ông Nguyễn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh Tr kết hôn vào năm 1981 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế là thị trấn Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông thừa nhận ông và bà Nguyễn Thị Thanh Tr có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, nguyên nhân là do bà Tr thường xuyên về nhà mẹ đẻ nói xấu mẹ chồng. Bà Tr trình bày việc ông thường xuyên chửi bới, đánh đập hành hung bà Tr là hoàn toàn

không có. Vào năm 2016, khi bà Tr về quê chăm ba mẹ ốm thì ông có đến nhà mẹ đẻ của bà Tr nhưng gia đình bà Tr, đặc biệt là em vợ chửi bới ông nên hai bên mới xảy ra xô xát, bà Tr bỏ đi 02 tháng. Tuy nhiên, sau đó thì bà Tr cũng đã bỏ qua mọi chuyện, vợ chồng về sống chung. Việc bà Tr ở nhà con trai tại Quảng Ngãi từ tháng 12.2022 đến nay là để chăm cháu, không phải là vì mâu thuẫn nên vợ chồng ly thân như bà Tr trình bày.

Ông thấy, gia đình nào cũng có mâu thuẫn, tuy nhiên mâu thuẫn ông và bà Tr chưa đến mức trầm trọng, nay bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông không đồng ý. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà Tr được đoàn tụ.

- Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh Tr có 02 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 27/6/1982 và Nguyễn Viết N, sinh ngày 07/9/1983. Các con chung đều đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh Tr không có nợ chung.

Với nội dung như trên bản án hôn nhân gia đình số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Tr đối với ông Nguyễn T về việc "Ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thanh Tr được ly hôn ông Nguyễn T.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, ông Nguyễn T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm về việc: "Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ ông – bà Nguyễn Thị Thanh Tr, cụ thể, không chấp nhận việc bà Nguyễn Thị Thanh Tr được ly hôn với ông."

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn T vẫn giữ nguyên kháng cáo. Ông cho rằng trong suốt thời gian chung sống với nhau, vợ chồng ông không xảy ra mâu thuẫn đến mức trầm trọng, ông còn yêu thương vợ, vợ chồng có thể hàn gắn, đoàn tụ. Vợ chồng từ khi kết hôn luôn cố gắng làm ăn, tiết kiệm để chăm lo tốt cho con cái được ăn học

thành tài (hai con đều được tốt nghiệp đại học). Hơn nữa, vợ chồng còn tích góp được một số tài sản: Ngôi nhà 3 tầng, một lô đất, cho các con một số tiền để mua ôtô và một ít vốn liếng tiết kiệm tuổi già. Ông cho rằng gia đình nào cũng sẽ có mâu thuẫn nhưng chưa bao giờ ông có hành vi xúc phạm, chửi bới, bạo hành nghiêm trọng đến vợ. Ông xác định vợ chồng chưa mâu thuẫn đến mức phải sống ly thân. Do đó, ông không muốn ly hôn với bà Tr.

Bà Nguyễn Thị Thanh Tr cho rằng cả hai đã trải qua nhiều khó khăn và xung đột trong quá trình hôn nhân. Từ tháng 12.2022, bà đã sống ly thân với ông T và bỏ về nhà con ở Quảng Ngãi sinh sống. Nay mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị HĐXX giữ nguyên kết quả xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn T là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm xác định ông Nguyễn T và Nguyễn Thị Thanh Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 161/1981 ngày 31.8.1981, hôn nhân tự nguyện nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử tiếp tục hòa giải để ông T và bà Tr hàn gắn tình cảm quay về sống chung để chăm sóc lúc tuổi già nhưng không thành.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn T thì thấy: Vợ chồng ông chung sống hòa thuận, yêu thương nhau trong vài năm đầu sau khi kết hôn và đã có 02 con chung đều trưởng thành, có gia đình. Nhưng sau đó bắt đầu phát sinh nhiêu mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà Tr trình bày là do ông T gia trưởng, nhiều lần say xỉn về chửi bới, đánh đập vợ. Vào năm 2016 vì mâu thuẫn vợ chồng nên bà Tr bỏ nhà đi hơn 02 tháng rồi sau đó về sống chung. Thời gian sau đó, ông T không thay đổi vẫn tiếp tục nhậu nhẹt say xỉn, còn thường xuyên đe dọa bà, tình trạng hôn nhân ngày càng N trọng, do đó từ tháng 12/2022 cho đến nay bà Tr sống với con tại Quảng Ngãi. Bác xác định không thể chung sống với ông T được nữa và cương quyết xin ly hôn.

Tại phiên tòa ông Tuyên thừa nhận: Năm 2016 và 2022 vợ chồng có mâu thuẫn, ông thường xuyên uống bia, có chửi mắng bà Tr, ngoài ra ông còn gửi hình dao, trái lựu đạn (giả) cho bà Tr, có làm đơn yêu cầu thuận tình ly hôn yêu cầu bà Tr ký nhưng mục đích chỉ là hù dọa bà Tr, ông xác định vẫn còn tình cảm với bà Tr và mong muốn được đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Nguyễn T đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng vì nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ ông T, từ đó vợ chồng không có tiếng nói chung, mỗi người sống một nơi, không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Ông Nguyễn T là người cao tuổi nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn T về việc tranh chấp ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh Tr, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 29/08/2023 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thanh Tr được ly hôn ông Nguyễn T.

3. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Ông Nguyễn T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND quận L;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn